TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 05/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Vũ Hồng Q**, sinh năm 1960;

Số CCCD: 036xxx;

Nơi cư trú: Phòng 204, Nơ18, khu đô thị P, phường Y, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà **Trương Thị Mai P**, sinh năm 1965;

Số CCCD: 001xxx;

Nơi cư trú: Tập thể K, phường V, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Mai P và ông Vũ Hồng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Vũ Hồng Q và bà Trương Thị Mai P có 02 con chung là chị Vũ Phương N, sinh ngày 25/11/1988 và chị Vũ Thu H, sinh ngày 23/4/1997.

Chị Vũ Phương N và chị Vũ Thu H đã trưởng thành và có gia đình riêng, việc ở với ai do các chị tự quyết định, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Ông Vũ Hồng Q và bà Trương Thị Mai P xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Vũ Hồng Q và bà Trương Thị Mai P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Vũ Hồng Q và bà Trương Thị Mai P được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (nay là phường Yên Sở, thành phố Hà Nội) (GCNKH số 61 ngày 29/02/1988);
- Phòng THA dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.